

UBND TỈNH CAO BẰNG  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /STNMT-TNN&KS

Cao Bằng, ngày tháng 3 năm 2023

V/v triển khai thực hiện Đề án về chính sách khai thác vật liệu tại chỗ sử dụng cho công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án về chính sách khai thác vật liệu tại chỗ sử dụng cho công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại điểm 2.1 Mục V của Đề án về chính sách khai thác vật liệu tại chỗ sử dụng cho công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi tắt là Đề án) đã được phê duyệt nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết, cụ thể một số nội dung trong quá trình thực hiện Đề án như sau:

**I. Các dự án thuộc diện được hưởng chính sách khai thác vật liệu xây dựng tại chỗ phục vụ mục đích thi công các công trình của dự án**

**1. Về loại hình công trình, dự án**

Là các công trình thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng về xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**2. Các điều kiện đối với các công trình, dự án được thực hiện khai thác vật liệu tại chỗ**

a) Điều kiện về cự ly giữa công trình thi công với các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản:

- Vị trí thi công dự án, công trình có đường bộ vận chuyển được vật liệu xây dựng bằng ô tô nhưng cách mỏ đá trên 30 km đối với đăng ký khai thác đá; cách mỏ cát, sỏi trên 50 km đối với đăng ký khai thác cát, sỏi.

- Trường hợp, khoảng cách giữa các công trình, dự án đến các mỏ đá, cát, sỏi đã được cấp phép khai thác khoáng sản nhỏ hơn khoảng cách nêu trên nhưng các mỏ đá, cát sỏi không thể đáp ứng nhu cầu sử dụng vật liệu của công trình, dự án do vượt công suất khai thác hoặc không đảm bảo tiến độ hoặc trong điều kiện không thể vận chuyển thuận lợi (ví dụ chưa có cầu cứng qua sông, suối) thì bổ sung xác nhận của UBND cấp huyện và sở, ngành chuyên môn quản lý trước khi

trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận đăng ký khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nhằm cung cấp vật liệu tại chỗ để thi công.

b) Điều kiện về diện tích, khối lượng đăng ký khai thác:

- Đối với khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường, diện tích khu vực đăng ký khai thác không quá 0,3 ha (3.000 m<sup>2</sup>); khối lượng đăng ký khai thác không vượt quá 10.000 m<sup>3</sup>;

- Đối với khai thác đất làm vật liệu xây dựng thông thường, diện tích khu vực đăng ký khai thác không quá 0,2 ha (2.000 m<sup>2</sup>); khối lượng đăng ký khai thác không vượt quá 10.000 m<sup>3</sup>;

- Đối với khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường, diện tích khu vực đăng ký khai thác không quá 1,0 ha (10.000 m<sup>2</sup>); khối lượng đăng ký khai thác không vượt quá 5.000 m<sup>3</sup>.

Trường hợp cần thiết, cần thay đổi về diện tích, khối lượng đăng ký khai thác so với điều kiện quy định nêu trên, chủ đầu tư hoặc đơn vị thi công đề nghị UBND cấp huyện lấy ý kiến cụ thể bằng văn bản của các sở, ngành trước khi đề nghị UBND tỉnh xem xét, chấp thuận đăng ký khu vực khai thác

c) Điều kiện về thời hạn khai thác:

Thời hạn khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nhằm cung cấp vật liệu thi công các dự án, công trình thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng sẽ được xem xét cụ thể theo từng hồ sơ đề nghị đăng ký khai thác và phù hợp với tiến độ, thời gian thi công các dự án, công trình nhưng không quá 01 năm (12 tháng) cho hoạt động thi công 01 công trình.

## **II. Tổ chức, cá nhân đại diện đề nghị và thực hiện việc khai thác vật liệu xây dựng tại chỗ sử dụng cho đầu tư xây dựng Dự án**

1. Hộ gia đình, cá nhân hoặc Hộ kinh doanh và các tổ chức khác (Công ty, Doanh nghiệp, Hợp tác xã) có đăng ký kinh doanh ngành nghề khai thác khoáng sản thì đủ điều kiện đại diện để đề nghị và thực hiện việc khai thác vật liệu xây dựng tại chỗ là cát, sỏi, đá sử dụng cho đầu tư xây dựng Dự án trong trường hợp không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Hộ kinh doanh và các tổ chức khác (Công ty, Doanh nghiệp, Hợp tác xã) có đăng ký kinh doanh ngành nghề khai thác khoáng sản thì đủ điều kiện đại diện để đề nghị và thực hiện việc khai thác vật liệu xây dựng tại chỗ là cát, sỏi, đá sử dụng cho đầu tư xây dựng Dự án trong trường hợp có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

## **III. Trình tự thực hiện việc đề nghị khai thác vật liệu xây dựng tại chỗ sử dụng cho đầu tư xây dựng Dự án**

### **1. Bước 1: Khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ thi công công trình**

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố (chủ đầu tư) căn cứ vào kế hoạch triển khai đầu tư xây dựng các công trình, dự án thuộc Chương trình

mục tiêu quốc gia do cơ quan, đơn vị làm chủ đầu tư chủ động thực hiện nội dung khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ thi công công trình, cụ thể:

a) Đối với công trình, dự án được lập, thẩm định, phê duyệt sau thời điểm ban hành Đề án:

- Nội dung khảo sát vật liệu xây dựng cần dự báo được tổng nhu cầu sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của công trình, dự án; Khối lượng thực tế đã phát sinh trong phạm vi thực hiện dự án khi thi công công trình (phá tuyến, tạo mặt bằng thi công...); Khối lượng, loại vật liệu xây dựng cần huy động tại chỗ ngoài phạm vi thi công công trình và dự kiến vị trí đăng ký khai thác, thu hồi khoáng sản làm vật liệu xây dựng tại chỗ để thi công công trình (làm rõ diện tích, khối lượng khoáng sản có thể khai thác, lộ trình và thời gian khai thác tại mỗi vị trí đối với công trình dự kiến đăng ký khai thác, thu hồi vật liệu từ nhiều vị trí). Phạm vi, diện tích các vị trí dự kiến đăng ký khai thác, thu hồi vật liệu tại chỗ cần được xác định, khẳng định là thuộc phạm vi thực hiện dự án, thi công công trình.

- Xác định hiệu quả của hoạt động sử dụng vật liệu tại chỗ so với sử dụng từ nơi khác vận chuyển đến và thể hiện trong dự toán thi công công trình dự án; Xác định các điều kiện để đảm bảo mặt bằng phục vụ đăng ký khai thác, sử dụng vật liệu tại chỗ; Bổ sung hồ sơ, thủ tục môi trường của công trình, dự án đối với nội dung đánh giá các tác động môi trường và biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đối với hoạt động thu hồi, khai thác, sử dụng vật liệu tại chỗ phục vụ thi công công trình.

b) Đối với công trình, dự án đã được phê duyệt trước thời điểm ban hành Đề án nhưng quá trình thực hiện cần thiết phải sử dụng vật liệu tại chỗ:

- Rà soát, bổ sung các vị trí có thể đăng ký, thu hồi vật liệu tại chỗ phục vụ thi công công trình với nguyên tắc là gần nhất so với phạm vi thi công công trình, dự án đã phê duyệt.

- Thực hiện điều chỉnh giải pháp, trình tự thi công để bổ sung khối lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có thể khai thác, thu hồi so với dự kiến; bổ sung các thủ tục, nghĩa vụ về bảo vệ môi trường (nếu có). Các nội dung điều chỉnh, bổ sung phải được thể hiện bằng Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Xác định sơ bộ hiệu quả kinh tế của việc điều chỉnh, bổ sung khối lượng khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường được sử dụng tại chỗ; Cam kết bằng văn bản về việc thực hiện điều chỉnh giảm giá trị dự toán thi công công trình, dự án với giá trị dự toán giảm chính xác bằng hiệu quả mang lại từ việc khai thác, sử dụng vật liệu tại chỗ.

## **2. Bước 2: Hoàn thiện hồ sơ pháp lý của dự án, công trình và lập hồ sơ đề nghị đăng ký khu vực khai thác khoáng sản**

Sau khi hoàn thành bước 1 nêu trên, các khu vực dự kiến đăng ký khai thác vật liệu tại chỗ đã được chủ đầu tư phê duyệt nằm trong phạm vi thi công công trình, dự án. Việc khai thác khoáng sản trong phạm vi thi công công trình

để cung cấp vật liệu phục vụ thi công cho công trình đó được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản, cụ thể: “2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trong các trường hợp sau đây:

a) Khai thác trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó.

*Trước khi tiến hành khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;”*.

Thành phần hồ sơ, đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. Cụ thể: Thành phần, hình thức văn bản trong hồ sơ đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 64 Luật khoáng sản bao gồm:

a) Bản chính: Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản;

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Bản vẽ quy hoạch tổng thể khu vực xây dựng dự án và quyết định phê duyệt dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ, các tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp tại Quầy giao dịch số 06, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (Tầng 1, tòa nhà Bưu điện tỉnh Cao Bằng, đường Hoàng Đình Giông, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng - đối diện trụ sở UBND tỉnh Cao Bằng; số điện thoại: 02063.888.232) để được tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật.

**3. Bước 3:** Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, thụ lý hồ sơ, kiểm tra thực địa và trình UBND tỉnh Cao Bằng xem xét, quyết định việc chấp thuận cho khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng tại chỗ để thi công Dự án.

Trình tự giải quyết hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

*(Chi tiết về thủ tục hành chính được nêu tại Phụ lục kèm theo Công văn này).*

#### **IV. Một số định hướng trong thời gian tới**

Do việc ban hành Đề án là chỉ là giải pháp trước mắt, tức thời nhằm đáp ứng hoạt động thực tiễn của địa phương, chưa có quy định, hướng dẫn chi tiết,

cụ thể về việc xây dựng và thời gian nghiên cứu để xây dựng Đề án còn hạn chế nên chắc chắn việc triển khai thực hiện Đề án sẽ có những khó khăn, vướng mắc nhất định.

Sở Tài nguyên và Môi trường mong muốn nhận được các phản hồi từ các sở, ngành, chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Cao Bằng để kịp thời tổng hợp, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Đồng thời, đề nghị các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đã được nêu trong Đề án.

Trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục nghiên cứu, vận dụng các quy định hiện hành để có thể tham mưu cho UBND tỉnh theo hướng cho phép, phân cấp cho UBND cấp huyện, thành phố xem xét, giải quyết đối với các trường hợp đề nghị khai thác vật liệu xây dựng tại chỗ phục vụ thi công Dự án mà có khối lượng khai thác nhỏ, thời gian ngắn.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Đề án về chính sách khai thác vật liệu tại chỗ sử dụng cho công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh Cao Bằng (b/c);
- Phòng Quản lý đất đai;
- Phòng Quản lý môi trường;
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, TNN&KS.

**GIÁM ĐỐC**

**Nông Văn Chiêm**

**Thủ tục: Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình**

(Phụ lục. Kèm theo Công văn số /STNMT-TNN&KS ngày tháng 3 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

**2.1. Trình tự thực hiện:**

**a. Bước 1. Nộp hồ sơ:**

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ để nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng. Trường hợp gửi qua đường bưu điện thì phải ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ.

- Cán bộ Bộ phận một cửa kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đầy đủ thì tiếp nhận và chuyển cho Lãnh đạo Sở để phân công cho phòng chuyên môn thực hiện. Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thì Văn thư Sở chuyển cho Lãnh đạo Sở để phân công cho phòng chuyên môn thực hiện.

**b. Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:**

Trong thời gian không quá 05 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp:

- Văn bản, tài liệu trong hồ sơ bảo đảm đúng quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

- Hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị khai thác khoáng sản bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

**c. Bước 3. Thẩm định hồ sơ:**

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra toạ độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa.

- Hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

**d. Bước 4. Trình hồ sơ đề nghị đăng ký khai thác khoáng sản:**

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh và trình hồ sơ đăng ký cho Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng xem xét, xác nhận hoặc không xác nhận đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình. Trong trường hợp không xác nhận đăng ký thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### ***đ. Bước 5. Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:***

- Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả (trong trường hợp nhận kết quả tại Bộ phận một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường).

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận một cửa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, nộp phí, lệ phí theo quy định (trường hợp nhận thay, người nhận thay phải có văn bản ủy quyền kèm theo chứng minh nhân dân của người được ủy quyền); Nếu đồng ý nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì phải đăng ký với Bộ phận một cửa khi nộp hồ sơ và chịu trả chi phí theo quy định.

#### **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng (Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).

- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện đến các tổ chức, cá nhân.

#### **2.3. Thành phần hồ sơ:**

**a. Bản chính:** Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản.

**b. Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu:** Bản vẽ quy hoạch tổng thể khu vực xây dựng dự án và quyết định phê duyệt dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

#### **2.4. Số lượng hồ sơ:**

Hồ sơ gồm các thành phần nêu trên được lập thành một (01) bộ.

#### **2.5. Thời hạn giải quyết:**

Thời gian giải quyết hồ sơ là không quá 57 ngày kể từ nhận đủ hồ sơ hợp lệ (thời gian chờ UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và chờ tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu không tính vào thời gian này). Trong đó, thời gian giải quyết tối đa tại Sở Tài nguyên và Môi trường là 50 ngày và tại UBND tỉnh Cao Bằng là 07 ngày, cụ thể như sau:

##### **a. Kiểm tra hồ sơ:**

Trong thời gian không quá 05 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ; ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ hoặc hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

**b. Thẩm định hồ sơ:**

- Trong thời gian không quá 10 ngày, kể từ ngày ban hành văn bản (phiếu) tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa.

- Trong thời gian không quá 25 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

**c. Trình hồ sơ đăng ký khai thác khoáng sản:**

- Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ đăng ký cho Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng hoàn thành việc đăng ký. Trong trường hợp không đăng ký thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**d. Trả kết quả:**

Trong thời gian không quá 05 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ từ UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký khối lượng khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định, thông báo cho chính quyền địa phương cấp huyện xã để phối hợp quản lý, giám sát thực hiện.

**2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:* Không.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Sở, Ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện nơi có khoáng sản đề nghị được khai thác.

**2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bản xác nhận đăng ký khai thác.

**2.9. Phí, lệ phí:** Không.

**2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ



lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản (sau đây gọi tắt là Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường):

- Mẫu số 18: Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình.

### **2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

### **2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010.

- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

**Mẫu số 18. Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh, ngày... tháng... năm...*

**BẢN ĐĂNG KÝ KHU VỰC, CÔNG SUẤT, KHỐI LƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ KẾ HOẠCH KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TRONG DIỆN TÍCH DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

(Tên tổ chức, cá nhân).....  
 Trụ sở tại:.....  
 Điện thoại:....., Fax.....  
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... ngày ... tháng ... năm ... do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố ... cấp;  
 Được cấp phép thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình ... (tên dự án) tại xã....., huyện....., tỉnh..... theo Giấy chứng nhận đầu tư số ... ngày ... tháng ... năm ... do .... (tên cơ quan) phê duyệt;  
 Đăng ký khai thác khoáng sản ... (tên khoáng sản) trong phạm vi ranh giới, diện tích của dự án... với các nội dung như sau:  
 Diện tích khu vực khai thác:..... (ha, km<sup>2</sup>), được giới hạn bởi các điểm góc:..... có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác kèm theo.  
 Khối lượng khai thác: ..... (tấn, m<sup>3</sup>,...)  
 Công suất khai thác:..... (tấn, m<sup>3</sup>,...)/năm  
 Mức sâu khai thác: từ mức ... đến mức ... m.  
 Thời gian khai thác: đến ngày ... tháng ... năm....  
 Kế hoạch khai thác: ....  
*(Kế hoạch là thời gian dự kiến khai thác cho từng khu vực tương ứng với thời gian triển khai dự án)*  
 Máy móc, thiết bị sử dụng trong hoạt động khai thác: ...  
 (Tên tổ chức, cá nhân).....cam kết nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo khối lượng đã đăng ký và cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân làm đơn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 24 - Phụ lục 2. Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

**BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

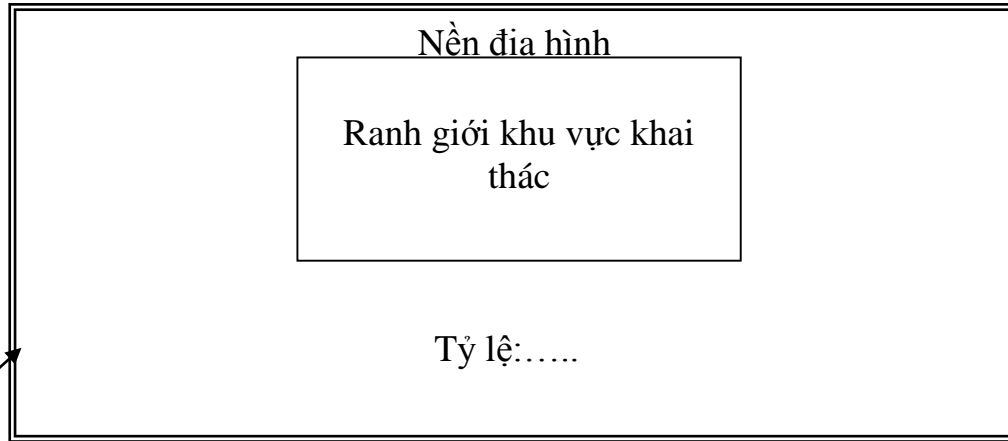
(tên khoáng sản).....tại khu vực (mỏ)., xã....., huyện., tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Giấy phép khai thác số...../GP-UBND ngày.... tháng.....năm....của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao bằng)

CHỈ DẪN

**Tọa độ các điểm khép góc**

Điểm góc	Hệ VN2000, kinh tuyến trực...múi chiều ...	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
...		
Diện tích: ...ha		



Khung tọa độ

“Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trực..., múi chiều..., số hiệu...”